

Số: 631 /QĐ-BĐD

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Giao chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2020 cho các Phòng giao dịch
NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh**

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hóa về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH Việt Nam quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH; Quyết định số 753/QĐ-NHCS ngày 14/2/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc NHCSXH tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 261/NHCS-KHNV ngày 20/02/2020 về việc đề nghị giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 cho các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

(Có phục lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc NHCSXH tỉnh, Trưởng BĐD HĐQT NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *thuc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTTT (HYT).

TRƯỞNG BAN *cham*



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Thị Thìn

Phụ lục: GIAO KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số: 631 /QĐ-BĐD ngày 24 /02/2020
của Trường Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tổng số	Chỉ tiêu tăng trưởng kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	
			Cho vay hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo (QĐ 33/2015/QĐ-TTg)	Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP (trong đó có đối tượng công nhân tại các khu công nghiệp)
1	Hoàng Hoá	4.500	1.000	3.500
2	Hậu Lộc	500		500
3	Nga Sơn	500		500
4	Tĩnh Gia	2.000		2.000
5	Quảng Xương	1.850	150	1.700
6	Thọ Xuân	1.900	900	1.000
7	Yên Định	900	500	400
8	Đông Sơn	2.000		2.000
9	Triệu Sơn	4.000	2.500	1.500
10	Nông Cống	2.000	500	1.500
11	Vĩnh Lộc	1.300	500	800
12	Hà Trung	1.300	300	1.000
13	Cẩm Thủy	1.100	300	800
14	Thạch Thành	1.200	200	1.000
15	Quan Hoá	1.500	1.000	500
16	Bá Thước	1.300	1.000	300
17	Lang Chánh	1.400	1.100	300
18	Ngọc Lặc	2.800	1.800	1.000
19	Thường Xuân	2.600	2.000	600
20	Như Thanh	900	300	600
21	Hội Sơn	50.300	300	50.000
22	Bỉm Sơn	3.050	50	3.000
23	Quan Sơn	1.200	700	500
24	Thiệu Hoá	1.400	400	1.000
25	Mường Lát	600	100	500
26	Như Xuân	3.500	3.000	500
27	Sầm Sơn	3.000		3.000
	Tổng cộng	98.600	18.600	80.000

Handwritten signature